

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - NGỮ VĂN 6
(TUẦN 8 - TUẦN 9 - TUẦN 10)

CHỦ ĐỀ 8 : NHỮNG GÓC NHÌN CUỘC SỐNG

ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (7T)						VIẾT (2T)	NÓI – NGHE (2T)	ÔN TẬP (1T)
<i>Đọc văn bản</i> (3t)		<i>Đọc kết</i> <i>nối chủ</i> <i>điểm</i> (1t)	<i>Thực</i> <i>hành</i> <i>tiếng Việt</i> (1.5t)	<i>Viết ngắn</i> (0.5t)	<i>Đọc mở</i> <i>rộng</i> <i>theo thể</i> <i>loại</i> (1t)	<i>Viết bài</i> <i>văn</i> <i>(khoảng</i> <i>400</i> <i>chữ)</i> <i>trình</i> <i>bày ý</i> <i>kiến về</i> <i>một</i> <i>hiện</i> <i>tượng</i> <i>trong</i> <i>đời</i> <i>sống mà</i> <i>em</i> <i>quan</i> <i>tâm.</i>	<i>Trình</i> <i>bày ý</i> <i>kiến về</i> <i>một vấn</i> <i>đề trong</i> <i>đời sống</i>	
Học Thầy, học bạn	Về hai cách hiểu bài ca dao “Ra đi anh nhớ quê nhà”	Góc nhìn	Từ mượn	Viết đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày ý kiến của mình về vấn đề : “Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những ích lợi gì ?”	Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc ?			

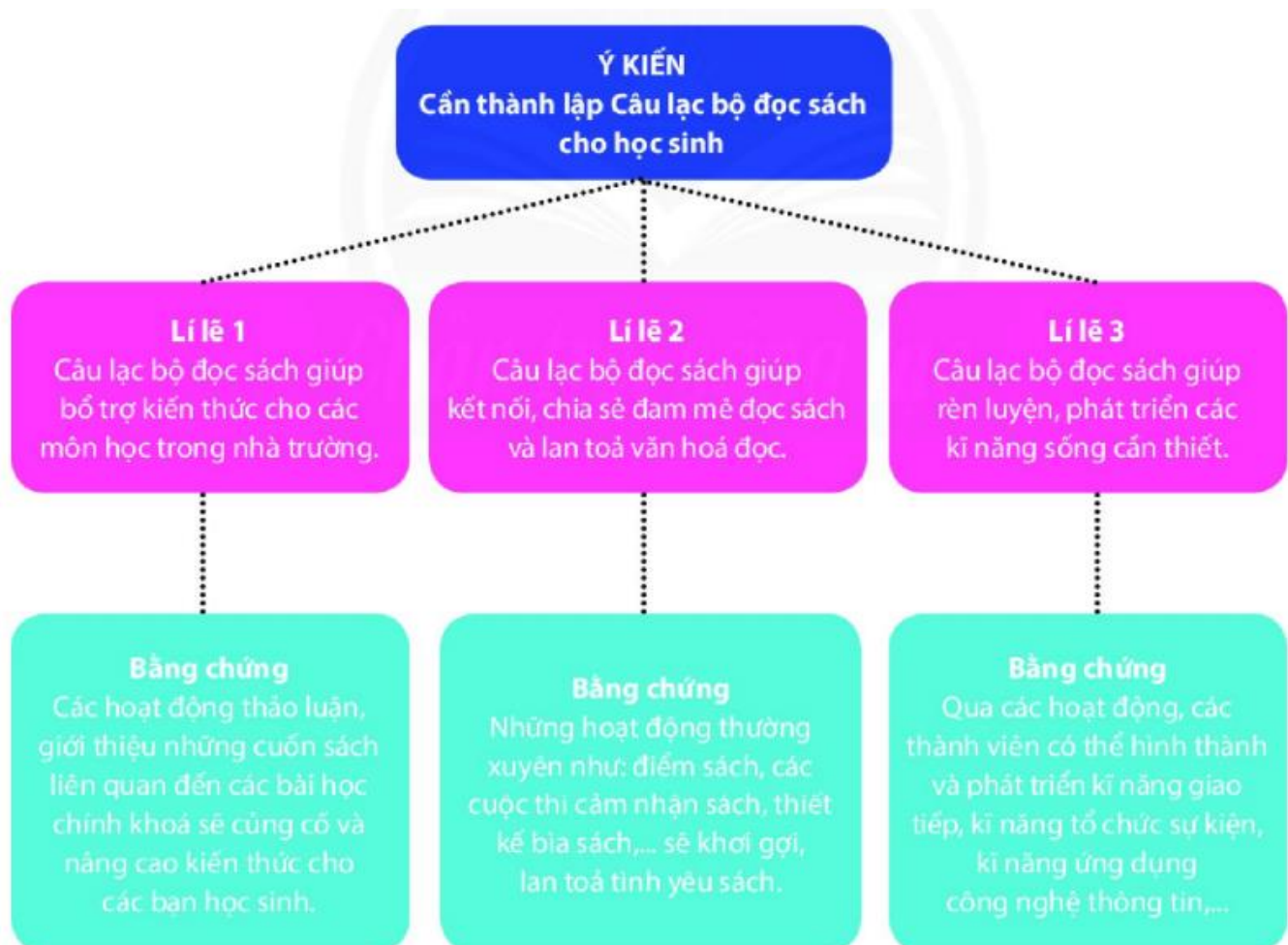
Kiến thức Ngữ Văn

Tri thức đọc hiểu

Văn nghị luận là loại văn bản có mục đích chính nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề. Trong cuộc sống, ta thường gặp văn nghị luận dưới dạng ý kiến trong cuộc họp, bài bình luận, xã luận,... Trong bài văn nghị luận, người viết trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm, sử dụng lí lẽ, bằng chứng để củng cố cho ý kiến của mình.

- **Lí lẽ:** cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.
- **Bằng chứng:** những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế,...

Trong văn nghị luận, ý kiến, lí lẽ, bằng chứng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Các lí lẽ, bằng chứng giúp củng cố ý kiến. Xem ví dụ dưới đây:



Sơ đồ: Các yếu tố cơ bản trong văn bản nghị luận

VĂN BẢN 1

HỌC THẦY, HỌC BẠN



Chuẩn bị đọc

Việc học hỏi từ thầy cô, bạn bè có ý nghĩa gì đối với chúng ta?



Suy ngẫm và phân hồi

1. Xác định những câu văn thể hiện ý kiến của người viết về việc học thầy, học bạn.
2. Để thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc học thầy, học bạn, tác giả đã sử dụng những lí lẽ, bằng chứng nào?
3. Các từ “mặt khác”, “hơn nữa” trong văn bản có tác dụng gì?
4. Hình ảnh so sánh trong câu cuối của văn bản giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa học thầy và học bạn?
5. Tóm tắt văn bản nghị luận là trình bày ngắn gọn nội dung của văn bản bằng ngôn từ của mình dựa trên việc nhận ra ý kiến của người viết, các lí lẽ, bằng chứng làm rõ cho ý kiến. Hãy hoàn thành sơ đồ sau (kẻ vào vở) và viết đoạn văn tóm tắt văn bản *Học thầy, học bạn* (khoảng 150 đến 200 chữ):

VẤN ĐỀ CẦN BÀN LUẬN

Học thầy hay học bạn?

Ý KIẾN 1

Học từ thầy là quan trọng

LÍ LẺ

Thầy là người có hiểu biết, có kinh nghiệm, sẽ dẫn dắt ra đi đến thành công

BẰNG CHỨNG

Thầy Verrocchio đã giúp định hướng phát triển tài năng của danh họa Leonardo da Vinci

Ý KIẾN 2

Học từ bạn cũng rất cần thiết

LÍ LẺ

BẰNG CHỨNG

6. Làm thế nào để việc học thầy, học bạn được hiệu quả?

VĂN BẢN 2

VỀ HAI CÁCH HIỂU BÀI CA DAO RA ĐI ANH NHỚ QUÊ NHÀ



Chuẩn bị đọc

Ra đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương

Nhớ ai dãi nắng dầm sương

Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Theo em, bài ca dao trên là lời của ai, được viết ra để bày tỏ tình cảm gì? Hãy chia sẻ ý kiến của mình với bạn.



Suy ngẫm và phản hồi

1. Tác giả đã nêu ý kiến gì về hai cách hiểu bài ca dao? Dựa vào sơ đồ sau, hãy xác định lí lẽ, bằng chứng mà tác giả đưa ra để củng cố ý kiến của mình (kẻ vào vở):



Hệ thống ý của văn bản *Về hai cách hiểu bài ca dao Ra đi anh nhớ quê nhà*

2. Dựa vào sơ đồ trên, hãy tóm tắt nội dung văn bản bằng một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ).
3. Ở đoạn hai, việc tác giả nêu những ấn tượng về hình ảnh quê hương trong thơ Tế Hanh, Giang Nam có ý nghĩa gì?
3. Trong hai cách hiểu tác giả đã nêu, em thích cách hiểu nào hơn? Vì sao?
4. Có người cho rằng: Những góc nhìn, cách hiểu khác nhau giúp chúng ta hiểu tác phẩm sâu hơn. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

GÓC NHÌN

Suy ngẫm và phản hồi

1. Lời khuyên của người hầu trong câu chuyện đã mang đến ích lợi gì?
2. Trong câu chuyện trên, nhà vua và người hầu đã có những cách nhìn khác nhau về việc sử dụng miếng da súc vật để giúp vua đỡ đau chân khi đi trên những con đường gập ghềnh. Theo em, nguyên nhân của những cách nhìn khác nhau ấy là gì?
3. Thông điệp của câu chuyện trên là gì?
4. Có phải lúc nào chúng ta cũng nên thay đổi cách nhìn của mình không? Vì sao?

Tri thức tiếng Việt

Từ mượn

- Như bất kì ngôn ngữ nào khác, tiếng Việt vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để làm giàu cho vốn từ của mình.
- Tiếng Việt mượn nhiều từ của tiếng Hán. Ví dụ: *thiên nhiên, hải đăng, giáo dục,...* Ngoài ra, tiếng Việt còn mượn từ của một số ngôn ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Anh,... Ví dụ: *vitamin, radio, ti vi, xích lô,...*
- Mượn từ là một cách để phát triển vốn từ. Tuy vậy, để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc, không nên mượn từ một cách tùy tiện.

Yếu tố Hán Việt

- Trong tiếng Việt có một số lượng lớn các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau. Ví dụ: *hải* trong *hải sản, hải quân, lãnh hải, ...*; *gia* trong *gia đình, gia sản, gia giáo, gia tộc, ...*
- Việc hiểu chính xác và sử dụng đúng các yếu tố Hán Việt đóng vai trò rất quan trọng trong giao tiếp.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Trong các từ sau, đâu là từ mượn tiếng Hán, đâu là từ mượn các ngôn ngữ khác?

Nhân loại, thể giới, video, nhận thức, cộng đồng, xích lô, cô đơn, nghịch lý, mé cung, a xít, ba zơ.

2. Theo em, vì sao chúng ta mượn những từ như *email, video, Internet*?

3. Em hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Một cán bộ hưu trí ở phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bực bội kể lại: “Do có công việc tại Thành phố Hồ Chí Minh một tuần nên tôi đã gọi điện tới một khách sạn trong đó để đặt phòng. Trong khi tôi đang hỏi về giá cả, dịch vụ thì cô lễ tân nghe điện thoại tuôn ra một tràng: “Anh book (đặt) phòng ạ? Anh chọn single hay double room (phòng đơn hay phòng đôi). Anh sure (chắc chắn) rồi chứ? Anh có thể fix (cố định) lịch chính xác ngày đến được không? Trong trường hợp máy bay delay (hoãn chuyến) hoặc thay đổi kế hoạch anh phải confirm (xác nhận) lại cho em. Tôi nghe mà không thể hiểu cô ta đang nói gì.”

(Bảo Linh, *Sành điệu hay tự đánh mất mình?* Báo An ninh thủ đô, số ra ngày 28-4-2012)

Trong câu chuyện trên, vì sao người cán bộ hưu trí không hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói? Từ đó, em rút ra bài học gì về việc sử dụng từ mượn trong giao tiếp?

4. Giải thích nghĩa của từ in đậm trong các câu sau:

- Thấy con mình có **tài năng** thiên bẩm về **hội họa**, người cha đã cho cậu theo học thầy Verrocchio, một **họa sĩ** nổi tiếng.
- Hai câu tục ngữ trên mới đọc qua có vẻ mâu thuẫn, **phủ định** lẫn nhau, nhưng suy nghĩ kĩ thì thấy chúng **bổ sung** cho nhau, làm cho **nhận thức** về việc học thêm toàn diện.
- Bài ca dao *Ra đi anh nhớ quê nhà* được **lưu hành** khá rộng rãi và **thống nhất** trong nhân dân cũng như trong các tập sách **sưu tầm**, tuyển chọn ca dao.
- Nếu coi bài ca dao là lời **tâm sự** trước lúc đi xa của chàng trai với cô gái thì có một điều đặc biệt đáng chú ý nữa là, chàng trai chưa đi xa mà đã nhớ!

5. Tìm những từ ghép có các yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích nghĩa của những từ đó.

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ ghép Hán Việt
1	bình (bằng phẳng, đều nhau)	<i> bình đẳng, ...</i>
2	đối (đáp lại, ứng với)	<i> đối thoại, ...</i>
3	tư (riêng, việc riêng, của riêng)	<i> tư chất, ...</i>
4	quan (xem)	<i> quan điểm, ...</i>
5	tuyệt (cắt đứt, hết, dứt)	<i> tuyệt chủng, ...</i>

6. Đặt ba câu có sử dụng một số từ Hán Việt tìm được ở bài tập 2.

7. Phân biệt nghĩa của những yếu tố Hán Việt đồng âm sau đây:

- thiên trong thiên vị, thiên trong thiên văn, thiên trong thiên niên kỉ.*
- hoạ trong tai hoạ với hoạ trong hội hoạ, hoạ trong xưởng hoạ.*
- đạo trong lãnh đạo, đạo trong đạo tặc, đạo trong địa đạo.*



Viết ngắn

Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những ích lợi gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC?

Hướng dẫn đọc

Dựa vào gợi ý trong sơ đồ sau, em hãy xác định ý kiến, các lí lẽ và bằng chứng của văn bản *Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?*.





VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG

Đề bài:

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

Hướng dẫn quy trình viết:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Em có thể chọn một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm, chẳng hạn:

- Thôn trường một ai đó: nên hay không nên?
- Thành lập một câu lạc bộ đọc sách trong nhà trường: nên hay không nên?
- Bảo tàng liệu có nhàm chán như suy nghĩ của một số người?
- Trò chơi điện tử: lợi hay hại?

Bài viết sẽ hay hơn khi em lựa chọn những hiện tượng đang có những ý kiến trái ngược nhau. Vì khi ấy, bài viết của em góp thêm một tiếng nói, một góc nhìn để cùng làm sáng tỏ vấn đề còn đang bàn cãi.

Thu thập tư liệu

Hãy tìm nguồn tài liệu liên quan đến hiện tượng em muốn viết như các bài báo, bài nghiên cứu, cuốn sách về cùng chủ đề. Em có thể tìm tài liệu trên các trang web uy tín, trong thư viện, ...

Khi đọc tài liệu, em hãy tự đặt cho mình một số câu hỏi:

- Ý kiến, lí lẽ nào em đồng tình? Ý kiến, lí lẽ nào em không đồng tình?
- Trong các tài liệu tìm được, ý kiến hay lí lẽ nào chưa được các tác giả đề cập đến?

Trước khi viết, em cần trả lời các câu hỏi:

Văn bản này viết nhằm **mục đích** gì?

Người đọc bài viết này có thể là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài viết, cách viết, tăng hiệu quả giao tiếp.

Ý kiến, lí lẽ chưa được đề cập đến có quan trọng hay không?

- Những bằng chứng nào em có thể sử dụng để làm cho bài viết của mình có sức thuyết phục?

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Em hãy viết ra những ý kiến của mình xoay quanh hiện tượng cần bàn luận. Có thể thực hiện bằng sơ đồ sau:



Lập dàn ý

Từ các ý kiến đã viết ra, em chọn những ý kiến tiêu biểu, nổi bật để lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp, triển khai ý cho phù hợp với yêu cầu của đề bài. Dàn ý cần đảm bảo các yếu tố của bài văn nghị luận:

- Ý kiến của em về hiện tượng này là gì?
- Lí lẽ và bằng chứng: Vì sao em có ý kiến như vậy? Những bằng chứng nào sẽ củng cố cho những lí lẽ của em?
- Sắp xếp các lí lẽ theo trình tự hợp lí. Nếu lí lẽ quan trọng đưa lên đầu bài thì bài viết sẽ thu hút được sự chú ý của người đọc, giúp họ dễ dàng nắm được trọng tâm của bài viết. Nếu lí lẽ quan trọng đặt ở cuối bài thì sẽ tạo dư âm cho bài viết, khắc sâu quan điểm của bài viết vào tâm trí người đọc.

Bước 3: Viết bài

Từ dàn ý đã lập, em hãy viết thành bài văn hoàn chỉnh theo một số gợi ý sau:

- Đề bài văn được mạch lạc, rõ ràng, cần có những câu văn nêu rõ ý kiến và sử dụng từ có chức năng chuyển ý.
 - Có thể sử dụng các trích dẫn, danh ngôn để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
 - Chú ý đến người đọc và mục đích viết để chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.
- Ví dụ: Nếu người đọc là các bạn, em có thể viết bằng ngôn ngữ gần gũi, chân thành, nếu bài viết được đọc trước công chúng, thì cần viết bằng ngôn ngữ trang trọng.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong, hãy đọc lại bài viết của mình và chỉnh sửa theo những gợi ý sau:

Bảng kiểm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận.	
	Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.	
Thân bài	Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng.	
	Trình bày được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến.	
	Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.	
	Đã sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.	
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình.	
	Đề xuất được những giải pháp.	

Rút kinh nghiệm

Từ bài viết của mình, em rút ra kinh nghiệm gì về việc viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống

Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.	
Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.	
Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.	

ÔN TẬP

1. Trình bày các đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận.
2. Tóm tắt ý kiến, lí lẽ và bằng chứng của ba văn bản nghị luận đã đọc bằng cách hoàn thành bảng sau (kẻ vào vở):

Văn bản	Ý kiến	Lí lẽ và bằng chứng
<i>Học thầy, học bạn</i>		
<i>Về hai cách hiểu bài ca dao Ra đi anh nhớ quê nhà</i>		
<i>Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?</i>		

3. Những góc nhìn khác nhau về cuộc sống được thể hiện qua từng văn bản như thế nào? Từ đó, em rút ra bài học gì về cách nhìn nhận, đánh giá về một vấn đề?
4. Khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống, ta cần chú ý điều gì? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi viết và chia sẻ bài viết.
5. Cuộc sống từ góc nhìn của ta và từ góc nhìn của người khác liệu có giống nhau?